

Số: /2026/QĐ-UBND Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ và việc quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 760/TTr-SNV ngày 19 tháng 6 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ và việc quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ và việc quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 29 tháng 6 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường;

Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
 - Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
 - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
 - Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
 - Các sở, ban, ngành;
 - Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
 - Đảng ủy, UBND các xã, phường;
 - Trung tâm Thông tin tỉnh;
 - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, TH, NC.
- Huyenntt\Quyetchinh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vương Quốc Tuấn

QUY ĐỊNH

**Tiêu chuẩn, nhiệm vụ và việc quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng
đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố
và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và việc quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, xóm, tổ dân phố (sau đây gọi chung là thôn, tổ dân phố) và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, gồm: Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố; Bí thư Chi bộ; Trưởng Ban Công tác Mặt trận.
- Người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.
- Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương II

**TIÊU CHUẨN, NHIỆM VỤ, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG,
ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG
CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ VÀ NGƯỜI THAM GIA
HOẠT ĐỘNG Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ**

Mục 1

**TIÊU CHUẨN, NHIỆM VỤ CỦA NGƯỜI HOẠT ĐỘNG
KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ**

Điều 3. Tiêu chuẩn chung

- Tiêu chuẩn chung đối với Bí thư Chi bộ thực hiện theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, hướng dẫn

của Ban Bí thư và các văn bản hướng dẫn của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên.

2. Tiêu chuẩn chung đối với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.

3. Tiêu chuẩn chung đối với Trưởng Ban Công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố thực hiện theo quy định của Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, quy định, hướng dẫn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp có thẩm quyền.

Điều 4. Tiêu chuẩn cụ thể đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

1. Tiêu chuẩn cụ thể đối với Bí thư Chi bộ thực hiện theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về tiêu chuẩn chức danh Bí thư Chi bộ thôn, tổ dân phố.

2. Tiêu chuẩn cụ thể đối với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

a) Về độ tuổi: Từ 21 tuổi trở lên, ưu tiên người trong độ tuổi lao động theo quy định;

b) Về trình độ học vấn: Hoàn thành chương trình giáo dục cấp trung học phổ thông trở lên;

c) Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Có trình độ từ sơ cấp trở lên; ưu tiên người có trình độ cao hơn và người có trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu hoạt động của thôn, tổ dân phố;

d) Về trình độ lý luận chính trị: Có trình độ sơ cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên hoặc được bồi dưỡng về lý luận chính trị;

đ) Về trình độ tin học: Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các nền tảng số cơ bản phục vụ công tác quản lý, điều hành hoạt động ở thôn, tổ dân phố; ưu tiên người có chứng chỉ hoặc đã được bồi dưỡng về công nghệ thông tin, chuyển đổi số;

e) Trường hợp do thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố mà nguồn nhân sự không có người đáp ứng đủ tiêu chuẩn quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản này thì Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định;

f) Trường hợp tại địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn mà nguồn nhân sự không có người đáp ứng đủ tiêu chuẩn quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản này thì Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, cho ý kiến về nhân sự đề giới thiệu bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố nhưng phải bảo đảm người được giới thiệu có uy tín, năng lực thực tiễn và được Nhân dân tín nhiệm;

g) Đối với người trong độ tuổi lao động chưa đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại khoản này thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải có kế hoạch cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng để hoàn thiện tiêu chuẩn theo quy định.

3. Tiêu chuẩn cụ thể đối với Trưởng Ban Công tác Mặt trận thực hiện theo hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về tổ chức và hoạt động của Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư.

4. Trường hợp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố thì tiêu chuẩn về độ tuổi thực hiện theo chức danh chính.

Điều 5. Nhiệm vụ chung của người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố thực hiện nhiệm vụ theo chức danh đảm nhiệm; trực tiếp triển khai các hoạt động tự quản của thôn, tổ dân phố và phối hợp, hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã thực hiện nhiệm vụ tại địa bàn dân cư theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP và Quy chế tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố.

Điều 6. Nhiệm vụ cụ thể của người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

1. Nhiệm vụ của Bí thư Chi bộ

Bí thư Chi bộ thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn của Đảng và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cấp trên; trong đó, chịu trách nhiệm lãnh đạo chi bộ thực hiện nhiệm vụ chính trị ở thôn, tổ dân phố. Chủ trì sinh hoạt chi bộ; cụ thể hóa nghị quyết, chỉ thị, kết luận của cấp ủy cấp trên và nghị quyết của chi bộ thành nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với thực tiễn cộng đồng dân cư. Lãnh đạo, định hướng hoạt động của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức có liên quan trong tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng đời sống văn hóa, giữ gìn đoàn kết, phát huy dân chủ ở cơ sở theo quy định.

2. Nhiệm vụ của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện nhiệm vụ theo khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP; trong đó, chịu trách nhiệm về tổ chức, điều hành hoạt động của thôn, tổ dân phố; triển khai các công việc thuộc phạm vi tự quản ở cộng đồng dân cư; chủ trì tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định, tham gia ý kiến, giám sát theo quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở; theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã về kết quả thực hiện các quyết định của cộng đồng dân cư; tuyên truyền, vận động Nhân dân; nắm tình hình địa bàn, phản ánh ý kiến,

kiến nghị của Nhân dân; tham gia hòa giải, giữ gìn đoàn kết, an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường, xây dựng đời sống văn hóa, chuyển đổi số ở cộng đồng dân cư; phối hợp, hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã triển khai nhiệm vụ quản lý nhà nước tại thôn, tổ dân phố trách.

3. Nhiệm vụ của Trưởng Ban Công tác Mặt trận

Trưởng Ban Công tác Mặt trận thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, quy định, hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; trong đó, chịu trách nhiệm về tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân; tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, cuộc vận động ở cộng đồng dân cư; nắm bắt, phản ánh tâm tư, nguyện vọng, ý kiến, kiến nghị của Nhân dân; phát huy dân chủ ở cơ sở; tham gia giám sát, phản biện xã hội, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; phối hợp với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và các tổ chức có liên quan thực hiện nhiệm vụ ở khu dân cư theo quy định.

Mục 2

TIÊU CHUẨN, NHIỆM VỤ CỦA NGƯỜI THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ

Điều 7. Tiêu chuẩn đối với người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Là công dân Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của cộng đồng dân cư. Đối với chức danh thuộc tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, phải bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo điều lệ hoặc hướng dẫn của tổ chức đó.

2. Có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm, uy tín và khả năng tham gia thực hiện nhiệm vụ ở thôn, tổ dân phố.

3. Có khả năng phối hợp với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trong tuyên truyền, vận động Nhân dân và thực hiện các nhiệm vụ ở cộng đồng dân cư.

Điều 8. Nhiệm vụ của người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

Người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố thực hiện nhiệm vụ theo điều lệ, hướng dẫn của tổ chức mà mình là thành viên và quy định của pháp luật có liên quan; chấp hành sự phân công nhiệm vụ của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; tham gia tuyên truyền, vận động Nhân dân, triển khai các phong trào, cuộc vận động, nhiệm vụ tự quản của cộng đồng dân cư và các nhiệm vụ khác ở thôn, tổ dân phố; hỗ trợ Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

Mục 3

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG, ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ VÀ NGƯỜI THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ

Điều 9. Lựa chọn, bố trí người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

1. Việc lựa chọn, giới thiệu, bầu, công nhận, bố trí người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phải căn cứ tiêu chuẩn, nhiệm vụ của từng chức danh; quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, điều lệ, hướng dẫn của tổ chức có liên quan và Quy chế tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố.

2. Khi lựa chọn, bố trí người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, ưu tiên người có uy tín, kinh nghiệm công tác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người đã tham gia công tác Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, các tổ chức tự quản ở cộng đồng dân cư; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã sau sắp xếp, cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu tại địa phương có phẩm chất, năng lực, sức khỏe và tinh thần trách nhiệm.

3. Căn cứ đặc điểm địa bàn, yêu cầu quản lý và nhiệm vụ thực tế của thôn, tổ dân phố, ưu tiên lựa chọn người am hiểu địa bàn, phong tục, tập quán, đời sống Nhân dân; có khả năng tuyên truyền, vận động, hòa giải ở cơ sở, tạo đồng thuận trong Nhân dân; có kinh nghiệm trong các lĩnh vực đất đai, quy hoạch, xây dựng, giải phóng mặt bằng, quản lý trật tự đô thị, phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường và xây dựng đời sống văn hóa ở cộng đồng dân cư.

4. Đối với thôn, tổ dân phố có đông đồng bào dân tộc thiểu số, địa bàn miền núi, vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, ưu tiên người có uy tín trong cộng đồng, am hiểu phong tục, tập quán, biết sử dụng tiếng dân tộc phù hợp với địa bàn, có khả năng vận động Nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giữ gìn đoàn kết và ổn định ở cơ sở.

5. Ưu tiên người có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước; có khả năng sử dụng công nghệ thông tin, phần mềm, nền tảng số phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, quản lý dân cư, trao đổi công việc và chuyển đổi số ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố sau sắp xếp.

Điều 10. Lựa chọn, bố trí người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Việc lựa chọn, bố trí người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố phải bảo đảm đúng số lượng, chức danh theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh; phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, đặc điểm địa bàn và điều kiện thực tế của thôn, tổ dân phố.

2. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lựa chọn, đề xuất người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố sau khi thống nhất với Bí thư Chi bộ và Trưởng Ban Công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định công nhận hoặc cho thôi tham gia hoạt động theo quy định.

3. Ưu tiên lựa chọn người có uy tín, sức khỏe, tinh thần trách nhiệm, có kinh nghiệm công tác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, trong các tổ chức tự quản ở cộng đồng dân cư; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã sau sắp xếp, cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu tại địa phương có năng lực, kinh nghiệm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ ở cộng đồng dân cư.

Điều 11. Quản lý đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Theo dõi, đôn đốc và nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ

a) Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, đôn đốc và nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao cho người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;

b) Đối với Bí thư Chi bộ, Trưởng Ban Công tác Mặt trận và các chức danh thuộc tổ chức chính trị - xã hội, việc theo dõi, đôn đốc và nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ do cấp ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội cấp xã thực hiện theo thẩm quyền.

2. Khen thưởng

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ được xem xét, đề nghị khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

3. Xử lý vi phạm

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố nếu vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, điều lệ tổ chức, hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư hoặc không hoàn thành nhiệm vụ được giao thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

4. Quản lý hồ sơ

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập, cập nhật, quản lý hồ sơ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; bảo đảm đầy đủ thông tin phục vụ công tác quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách theo quy định.

Điều 12. Đào tạo, bồi dưỡng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cần thiết để thực hiện nhiệm vụ được giao, tập trung vào các nội dung: tuyên truyền, vận động Nhân dân; thực hiện dân chủ ở cơ sở; hòa giải ở cơ sở; tổ chức hoạt động cộng đồng; nắm bắt tình hình, xử lý tình huống phát sinh ở cơ sở; chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các kỹ năng phù hợp với yêu cầu của từng chức danh.

2. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố theo thẩm quyền hoặc cử người tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch của tỉnh.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Các sở, ban, ngành của tỉnh

a) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này; tổng hợp nhu cầu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố theo quy định;

b) Các sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; phối hợp với Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã trong tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và triển khai thực hiện Quy định này, bảo đảm thống nhất, phù hợp với quy định của tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai thực hiện Quy định này; rà soát, bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố bảo đảm đúng tiêu chuẩn, số lượng,

chức danh theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế. Rà soát, đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng với cơ quan có thẩm quyền; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn theo thẩm quyền, nhiệm vụ được giao và điều kiện thực tế của địa phương.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp văn bản dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.